TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG HẢI** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 185/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 29 – 9 – 2023
V/v "Tranh chấp ly hôn".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HẢI, TỈNH BẠC LIÊU

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Mỹ Ghết
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Cao Thị Lệ Pha
2. Ông Nguyễn Văn Tịnh

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Trần Mộng Nghi, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hải.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên toà:* Ông Châu Hoa Đăng – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 431/2023/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2023 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 178/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Tô Kim H, sinh năm 1991

Địa chỉ: Ấp L, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

Bị đơn: Anh Đỗ Thanh Đ, sinh năm 1992

HKTT: Ấp L, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

Nơi ở hiện nay: Ấp L, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu

(*nguyên đơn, bị đơn xin vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn trình bày: Chị và anh Đỗ Thanh Đ xây dựng hôn nhân năm 2013; có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ. Hôn nhân của chị là tự nguyện.

Vợ chồng chị có 02 con chung là Đỗ Tùng L, sinh ngày 29/9/2014 và Đỗ Ngọc linh Đ1, sinh ngày 15/12/2020. Hiện các con đang sống cùng chị.

Từ sau khi kết hôn thì anh Đ không chịu lo làm ăn, không chăm lo cho gia đình. Thường xuyên bỏ nhà đi chơi game. Chị đã nhiều lần khuyên nhưng anh Đ không thay đổi. Gia đình hai bên đã nhiều lần hàn gắn, chị cũng đã bỏ qua cho anh Đ nhiều lần. Tuy nhiên anh Đ vẫn không chịu tìm việc làm để chăm lo cho gia đình mà thường xuyên đi chơi game. Chị và anh Đ đã ly thân từ tháng 01/2023 đến nay.

Giữa chị và anh Đ không thể hàn gắn được nữa nên anh yêu cầu ly hôn với anh Đỗ Thanh Đ. Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi cháu Đỗ Tùng L và Đỗ Ngọc Linh Đ2. Chị không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai anh Đỗ Thanh Đ trình bày: Anh và chị Tô Kim H tự nguyện xây dựng hôn nhân với nhau và có đăng ký kết hôn năm 2013. Vợ chồng anh có 02 con chung là Đỗ Tùng L, sinh ngày 29/9/2014 và Đỗ Ngọc Linh Đ2, sinh ngày 15/12/2020. Hiện các con đang ở cùng với chị H. Trong thời gian chung sống giữa vợ chồng anh có xảy ra mâu thuẫn do anh không quan tâm, chăm lo cho gia đình. Nay chị Tô Kim H yêu cầu ly hôn thì anh đồng ý ly hôn với chị Tô Kim H. Khi ly hôn anh đồng ý giao cháu Đỗ Tùng L và Đỗ Ngọc Linh Đ2 cho chị H nuôi dưỡng. Về tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu Toà án xem xét giải quyết.

Ý kiến của kiểm sát viên:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa.

Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình. Nguyên đơn, bị đơn có yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227, 228 BLTTDS xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

Về nội dung: Đề nghị căn cứ Điều 28, Điều 39, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 53, Điều 55; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; Công nhận sự thuận tình ly hôn của chị Tô Kim H và anh Đỗ Thanh Đ; Giao cháu Đỗ Tùng L, sinh ngày 29/9/2014 và Đỗ Ngọc Linh Đ2, sinh ngày 15/12/2020 cho chị Tô Kim H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chị H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Anh Đỗ Thanh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết. Buộc nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1]Về thủ tục tố tụng: Chị Tô Kim H và anh Đỗ Thanh Đ có địa chỉ thường trú tại huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu. Căn cứ Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đông Hải. Chị Tô Kim H và anh Đỗ Thanh Đ có yêu cầu xét xử vắng mặt; Căn cứ khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Tô Kim H và anh Đỗ Thanh Đ.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Tô Kim H và anh Đỗ Thanh Đ có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Hôn nhân giữa chị Tô Kim H và anh Đỗ Thanh Đ là tự nguyện và hợp pháp. Chị Tô Kim H yêu cầu được ly hôn với anh Đỗ Thanh Đ. Anh Đỗ Thanh Đ thống nhất đồng ý ly hôn của chị Tô Kim H. Hội đồng xét xử xét

thấy, thực tế vợ chồng chị Tô Kim H và anh Đỗ Thanh Đ đã không còn yêu thương quan tâm lẫn nhau, không muốn hàn gắn quan hệ hôn nhân, thể hiện đời sống hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, do đó Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa chị Tô Kim H và anh Đỗ Thanh Đ.

[3] Về con chung: Chị Tô Kim H và anh Đỗ Thanh Đ cùng thống nhất có 02 con chung là cháu Đỗ Tùng L, sinh ngày 29/9/2014 và Đỗ Ngọc Linh Đ2, sinh ngày 15/12/2020. Chị H và anh Đ cùng thống nhất giao cháu Tùng L và Linh Đ2 cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng. Đây là ý chí tự nguyện của chị H và anh Đ và cũng phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chị Tô Kim H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Chị Tô Kim H và anh Đỗ Thanh Đ cùng xác định không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về nợ chung: Chị Tô Kim H và anh Đỗ Thanh Đ xác định không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Tô Kim H phải chịu án phí sơ thẩm quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

[8] Những phân tích, nhận định và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với tài liệu chứng cứ cũng như phân tích, đánh giá của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228, Điều 238; Điều 266 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 53, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

Tuyên xử:

1.Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Tô Kim H và anh Đỗ Thanh Đ.

2. Về con chung: Giao cháu Đỗ Tùng L, sinh ngày 29/9/2014 và Đỗ Ngọc Linh Đ2, sinh ngày 15/12/2020 cho chị Tô Kim H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Đỗ Thanh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được quyền cản trở.

Về cấp dưỡng: Chị Tô Kim H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Về án phí: Chị Tô Kim H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng. Chị H đã dự nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0000431 ngày 01/08/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hải được chuyển thu án phí.

4. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Phan Thị Mỹ Ghết

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Đông Hải;
- Chi cục THADS huyện Đông Hải;
-TAND tỉnh Bạc Liêu;
- UBND xã Điền Hải;
- Lưu: HS; VT-TA.